

# THƯ MỤC

## TẠP CHÍ NGÂN HÀNG SỐ 8 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Ngân hàng số 8 năm 2018.

**1. Tác động của phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế và ô nhiễm môi trường ở Việt Nam/** Lê Trung Thành, Nguyễn Đức Khương// Tạp chí Ngân hàng .- Số 8/2018 .- Tr. 2 – 9

**Tóm tắt:** Thông qua so sánh tác động của phát triển tài chính tới tăng trưởng kinh tế và môi trường, nghiên cứu cho thấy rằng mặc dù tín dụng cho khu vực tư nhân góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên, cũng tác động lớn đến lượng phát thải ở Việt Nam, trong đó, bắt nguồn từ nguyên nhân chính là các doanh nghiệp tư nhân bị hạn chế trong tiếp cận nguồn vốn. Ngoài ra, các hệ số có ý nghĩa thống kê từ mô hình ARDL trong giai đoạn 1995-2014 cho thấy, hoạt động thương mại cũng như đầu tư trực tiếp từ nước ngoài có tác động cùng chiều đến tăng trưởng và ô nhiễm môi trường ở Việt Nam. Mặc dù, nhiều việc làm được tạo ra, thu nhập người dân từng bước được nâng cao, nhưng sức khỏe và năng suất lao động giảm do ô nhiễm tác động gián tiếp ngược lại tăng trưởng. Kết quả này khuyến khích gia tăng các khoản tín dụng cho khu vực tư nhân đi kèm các chính sách hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn, từ đó, nâng cao hiệu quả nguồn tín dụng. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho rằng các biện pháp, yêu cầu về môi trường là cần thiết khi tiếp cận nguồn vốn bên ngoài và không ngừng kiểm soát chặt chẽ chất lượng môi trường xung quanh các dự án đầu tư.

**Từ khóa:** Tín dụng; Nguồn vốn; Ô nhiễm môi trường

**2. Đo lường hệ số Beta có điều chỉnh đòn bẩy tài chính của ngân hàng thương mại trong thẩm định giá tài sản vô hình/** Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Thị Hồng Nhung// Tạp chí Ngân hàng .- Số 8/2018 .- Tr. 10 – 14

**Tóm tắt:** Trong thẩm định giá tài sản vô hình của ngân hàng thương mại (NHTM) theo cách tiếp cận từ thu nhập, hệ số đo lường rủi ro (Beta) của ngân hàng cần phải được xác định tại bước phân tích các chỉ số tài chính, từ đó đưa ra suất chiết khấu tương ứng cho dòng tiền dự phòng trong tương lai. Đây là bước tính quan trọng, quyết định giá trị của ngân hàng, từ đó ước tính giá trị tài sản vô hình. Thực tế cho thấy là Beta thị trường gần như không thể tính toán cho các ngân hàng có cổ phiếu chưa niêm yết hoặc đã niêm yết nhưng có cấu trúc đòn bẩy biến động trong quá khứ hoặc vừa tiến hành tái cấu trúc đòn bẩy. Tính đến quý I năm 2017, cả nước chỉ có 9 ngân hàng có cổ phiếu được niêm yết, trong tổng số 35 NHTM Việt Nam. Mặt khác, hoạt động kinh doanh ngân hàng dựa vào

vốn huy động từ công chúng là chủ yếu và vốn huy động chiếm tỷ lệ cao trong tổng tài sản. Trong khi đó, vốn huy động là nguồn vốn không ổn định, có khả năng biến động, vì vậy, đòn bẩy tài chính cần được xem xét khi đo lường hệ số Beta thị trường của NHTM. Xuất phát từ thực tế trên, hệ số Beta thị trường có điều chỉnh đòn bẩy tài chính được đề xuất và nghiên cứu để xác định hệ số Beta cho NHTM nhằm phản ánh được đầy đủ rủi ro hệ thống và phù hợp với NHTM, đồng thời có thể áp dụng được cho các NHTM chưa có cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

**Từ khóa:** Hệ số Beta; Điều chỉnh đòn bẩy tài chính; Thẩm định giá; Tài sản vô hình

**3. Pháp luật điều chỉnh hoạt động cung ứng dịch vụ tài chính công nghệ trong hoạt động ngân hàng ở Việt Nam hiện nay/** Viên Thế Giang// Tạp chí Ngân hàng .- Số 8/2018 .- Tr. 15 – 20

**Tóm tắt:** Bài viết giới thiệu các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động cung ứng dịch vụ tài chính công nghệ; Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn pháp luật điều chỉnh hoạt động cung ứng dịch vụ tài chính công nghệ ở Việt Nam và giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** Quy định pháp luật; Cung ứng dịch vụ tài chính công nghệ; Ngân hàng

**4. Hiệu quả của dịch vụ ATM và một số vấn đề đặt ra/** Nguyễn Đức Lệnh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 8/2018 .- Tr. 21 – 23

**Tóm tắt:** Dịch vụ thẻ ATM cung cấp và đáp ứng nhu cầu cho khách hàng, cho chủ thẻ các tiện ích chuyển tiền, rút tiền, thanh toán và các tiện ích khác có liên quan thông qua việc sử dụng phổ biến hệ thống máy rút tiền tự động (máy ATM), thanh toán qua máy cà thẻ POS hoặc dịch vụ tài khoản, giao dịch tại ngân hàng. Về bản chất, thực hiện dịch vụ này, khách hàng phải mở tài khoản tại ngân hàng – đây là vấn đề cốt lõi, để thực hiện giao dịch thanh toán qua ngân hàng, là cơ sở nền tảng để mở rộng và phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Những lợi ích mang lại từ dịch vụ ATM là rất lớn, song những tồn tại hạn chế phát sinh liên quan đến dịch vụ này cũng như sự phát triển nhanh, tiện ích của các dịch vụ thanh toán hiện đại khác như internet banking, mobile banking... đã và đang đặt ra những vấn đề về chiến lược, về sự đổi mới, hoàn thiện và phát triển dịch vụ này trong giai đoạn hiện nay, để phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của dịch vụ ngân hàng trên thế giới với các phương tiện thanh toán ngày càng tiện ích và hiện đại và sự phát triển của thương mại điện tử. Với ý nghĩa đó bài viết phân tích, đánh giá về hiệu quả hoạt động của dịch vụ ATM và đưa ra một số vấn đề cần quan tâm, định hướng phát triển hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Dịch vụ ATM; Dịch vụ thanh toán; Máy rút tiền tự động

**5. Hiệu quả quản trị điều hành theo pháp luật từ thực tiễn Vietcombank/** Nguyễn Thị Kim Nhung// Tạp chí Ngân hàng .- Số 8/2018 .- Tr. 24 – 30

**Tóm tắt:** Bài viết giới thiệu các giải pháp chính trong quản trị điều hành theo pháp luật của Vietcombank; Các giải pháp cụ thể về nghiệp vụ, công cụ trong quản trị điều hành hoạt động kinh doanh theo pháp luật của Vietcombank trong thời gian hiện nay đảm bảo tính hiệu quả toàn hệ thống; và bài học về quản trị điều hành theo pháp luật của Vietcombank.

**Từ khóa:** Quản trị điều hành; Pháp luật; Vietcombank

**6. Giải pháp tín dụng để bình ổn giá bán lúa cho nông hộ trồng lúa/ Lê Khuong Ninh// Tạp chí Ngân hàng .- Số 8/2018 .- Tr. 31 – 36**

**Tóm tắt:** Bài viết nghiên cứu giải pháp tín dụng để bình ổn giá bán lúa nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của hiện tượng này đến thu nhập của nông hộ trồng lúa. Hai giải pháp được đề xuất là cho vay không truy cứu và cho vay tiếp thị. Các giải pháp này giúp nông hộ tiếp cận tín dụng để trang trải chi phí sản xuất và chi tiêu, không chỉ nhằm tránh phải bán lúa vào thời điểm bất lợi mà còn có thể tận dụng cơ hội giá lúa tăng do tác động của chính các loại hình cho vay này.

**Từ khóa:** Giải pháp tín dụng; Tín dụng; Giá bán lúa

**7. Thanh tra trên cơ sở rủi ro – Kinh nghiệm của Hong Kong và một số khuyến nghị chính sách/ Lê Thị Tuấn Nghĩa, Nguyễn Thành Nam// Tạp chí Ngân hàng .- Số 8/2018 .- Tr. 43 – 47**

**Tóm tắt:** Lĩnh vực ngân hàng luôn phải đương đầu với những rủi ro có thể xảy ra bất cứ thời điểm nào, từ bất cứ đối tượng khách hàng nào, từ bất cứ bộ phận kinh doanh nào trong ngân hàng. Do đó, việc giám sát kiểm soát rủi ro đối với hoạt động ngân hàng là vô cùng cần thiết. Vấn đề đặt ra là phương pháp thanh tra giám sát nào nên được áp dụng để có thể đảm bảo sự an toàn, lành mạnh cho hoạt động của ngân hàng. Tại Việt Nam, phương thức thanh tra tuân thủ là phương pháp truyền thống, đã được áp dụng trong thời gian dài, và phát huy tác dụng trong thời kỳ đầu hình thành và phát triển hoạt động theo mô hình ngân hàng hai cấp. Tuy nhiên, hiện nay theo xu thế hội nhập quốc tế mạnh mẽ, hệ thống ngân hàng phát triển nhanh chóng về quy mô, đa dạng trong hoạt động, và tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro cao như rủi ro hoạt động, rủi ro tác nghiệp, rủi ro công nghệ... thì phương pháp thanh tra tuân thủ bộc lộ những bất cập như thiếu khả năng cảnh báo sớm, hạn chế trong việc đánh giá và kiểm soát rủi ro. Do đó, một phương pháp thanh tra tiên tiến được lựa chọn thay thế là phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro. Hiện nay, phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro đã bước đầu được áp dụng tại một số tổ chức tín dụng Việt Nam nhưng còn gặp nhiều hạn chế liên quan đến xây dựng khuôn khổ chính sách thanh tra trên cơ sở rủi ro, cơ chế trao đổi thông tin giữa các cơ quan thanh tra, chất lượng nguồn nhân lực thanh tra... Trong khuôn khổ bài viết, nhóm tác giả đề cập kinh nghiệm

xây dựng khuôn khổ thanh tra trên cơ sở rủi ro của Hong Kong và đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Thanh tra trên cơ sở rủi ro; Ngân hàng; Thanh tra

**8. Các mô hình phân phối bảo hiểm nhân thọ qua ngân hàng và xu hướng phát triển tại Việt Nam/** Nguyễn Văn Thành, Hoàng Thị Bích Ngọc// Tạp chí Ngân hàng .- Số 8/2018 .- Tr. 48 – 54

**Tóm tắt:** Sau gần 20 năm mở cửa thị trường, hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh, có đóng góp đáng kể vào việc giảm thiểu các rủi ro trong đời sống xã hội; cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội... Cùng với sự phát triển của ngành bảo hiểm nhân thọ, các kênh phân phối bảo hiểm ngày càng đa dạng, phong phú phát huy được lợi thế riêng biệt của mỗi kênh, đồng thời đem lại sự lựa chọn đa dạng cho khách hàng và đáp ứng mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ. Tại Việt Nam, kênh phân phối bảo hiểm qua ngân hàng cũng được hình thành và phát triển không nằm ngoài xu thế đó. Tuy là kênh phân phối bảo hiểm còn khá mới mẻ, song Bancassurance đã đạt được những thành tựu đáng kể. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, tác giả tập trung giới thiệu sơ bộ các mô hình Bancassurance phổ biến trên thế giới cũng như thực tiễn triển khai tại Việt Nam, nêu những triển vọng cũng như những khuyến nghị để thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hoạt động Bancassurance với bảo hiểm nhân thọ trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Bảo hiểm nhân thọ; Phân phối bảo hiểm; Bancassurance

**Trung tâm Thông tin Thư viện**